|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**Số: **34/**2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tân Bình, ngày 12 tháng 01 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1170/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà **Phạm Xuân H**, sinh năm 1973*;* địa chỉ: 72 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông **Lê Minh H1**, sinh năm 1972; địa chỉ: 72 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về thẩm quyền: Bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 có địa chỉ cư trú tại Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
2. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện E, tỉnh F cấp ngày 18/02/2003 thì bà Phạm Xuân H

và ông Lê Minh H1 là vợ chồng hợp pháp. Nay cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội.
2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Lê Bích N, sinh ngày 17/4/2007 cho bà Phạm Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Minh H1 cấp dưỡng nuôi con một tháng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Lê Minh H1 chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Hoàng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
* Về nợ chung: Không có.
1. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng do bà Bà Phạm Xuân H và ông Lê Minh H1 đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0032578 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Các đương sự;
* Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
* Chi cục THADS Q.Tân Bình;
* UBND thị trấn Gò Dầu, huyện E, tỉnh F (để ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy chứng nhận kết hôn 23, quyển số 01/2003 ngày 01/12/2015);
* Lưu hồ sơ.
 | **THẨM PHÁN***(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)***Trần Thị Hồng Út** |